

QUÁ TRÌNH DU NHẬP CÁC DÒNG TU THIÊN CHÚA GIÁO CỦA TÂY BAN NHA VÀ BỒ ĐÀO NHA TẠI KHU VỰC MỸ LATINH (THẾ KỶ XVI - XIX): NHỮNG ĐIỂM TƯƠNG ĐỒNG VÀ KHÁC BIỆT

Nguyễn Thị Bích^{1,✉}, Hoàng Minh Đức²,
Phan Hồng Nhung²

Tóm tắt: Các cuộc phát kiến địa lý diễn ra vào thế kỷ XV - XVI được xem là một trong những sự kiện vĩ đại của lịch sử nhân loại. Việc phát hiện ra lục địa châu Mỹ, đặc biệt là vùng Trung và Nam Mỹ giàu có tài nguyên đã thôi thúc các quốc gia châu Âu, trong đó đi đầu là Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha, lên đường tìm kiếm thị trường béo bở, xác lập hệ thống thuộc địa và phân chia phạm vi ảnh hưởng. Trong các cuộc thám hiểm và chạy đua xâm lược thuộc địa đó, không chỉ có sự có mặt của quý tộc, thương nhân mà còn có sự có mặt thường xuyên và đông đảo của các giáo sĩ thuộc nhiều dòng tu lớn như: Augustins, Dominicains, Franciscans, Jésuites... được phái đi để thực hiện sứ mệnh truyền bá đạo Thiên chúa. Nhưng hành trình đưa Thiên chúa giáo hòa nhập vào đời sống của cư dân bản xứ Mỹ Latinh của người Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha không hoàn toàn giống nhau. Vì vậy, nội dung bài viết tập trung phân tích một số điểm tương đồng và khác biệt trong quá trình du nhập của các dòng tu của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha ở khu vực Mỹ Latinh và bước đầu chỉ ra nguyên nhân của sự khác biệt đó.

Từ khóa: Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Thiên chúa giáo, Mỹ Latinh

1. MỞ ĐẦU

Thiên Chúa giáo ra đời ở Palestín, thuộc Trung Cận Đông nhưng nó đã sớm được truyền bá và phát triển mạnh ở châu Âu (từ thế kỷ IV đã trở thành quốc giáo của đế quốc Rô Ma rộng lớn). Hiện nay, Thiên chúa giáo là một trong ba tôn giáo lớn trên thế giới về cả số lượng tín đồ và phạm vi ảnh hưởng. Từ khi ra đời, Thiên chúa giáo không ngừng đẩy mạnh hoạt động “*mở mang nước Chúa*”, lan tỏa ảnh hưởng của mình từ đế quốc Roma ra phạm vi châu Âu và ra toàn thế giới. Nhưng từ thế kỷ XV, quá trình mở rộng của đạo này đã mang một đặc điểm mới - gắn với chủ nghĩa thực dân, trở thành “*kẻ mở đường tinh anh*” cho công cuộc chinh phục của các cường quốc phương Tây tại các vùng đất khác nhau trên thế giới.

¹ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

² Sinh viên, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

✉ Tác giả liên hệ. Email: nguyenthibich@hpu2.edu.vn

Tại Mỹ Latinh, Tây Ban Nha chiếm được một hệ thống thuộc địa rộng lớn gồm 4 khu vực: New Spain (Mexico ngày nay, 1 phần Trung Mỹ), New Granada (Colombia, Panama, Venezuela, Ecuador), Peru (gồm Chile và Peru ngày nay) và La Plata (gồm Argentine, Uruguay, Paraguay, Bolivia). Ngoài ra còn có một số quần đảo như Cuba, Puerto Rico, một phần Santo Domingo. Còn Brasil là thuộc địa lớn nhất và duy nhất của Bồ Đào Nha tại khu vực này.

Khi các dòng tu Thiên chúa giáo du nhập vào Mỹ Latinh, khu vực này đã có những nền văn minh bản địa rực rỡ, dù vẫn đang ở thời kỳ tan rã của chế độ thị tộc, bộ lạc, chưa hình thành nhà nước. Tín ngưỡng tôn giáo của họ vẫn là tín ngưỡng nguyên thủy, đa thần đậm chất tự nhiên. Vì vậy, các dòng tu Thiên chúa giáo của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha đã bắt gặp một vùng đất thuận lợi để nảy nở và chỉ trong vòng một, hai thế kỷ đã tồn tại vững chắc. Nhưng hành trình đưa Thiên chúa giáo hòa nhập vào đời sống của cư dân bản xứ Mỹ Latinh của người Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha không hoàn toàn giống nhau. Vì vậy, nội dung bài viết tập trung phân tích một số điểm tương đồng và khác biệt trong quá trình du nhập của các dòng tu của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha ở khu vực Mỹ Latinh và bước đầu chỉ ra nguyên nhân của sự khác biệt đó.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Những điểm tương đồng

Về mục đích du nhập, mỗi một tôn giáo khi ra đời đều mong muốn được truyền bá rộng rãi những tư tưởng tôn giáo của mình tới mọi nơi trên thế giới. Đó là một lẽ tự nhiên vì sự sinh tồn của nó. Đó là một hành động thiêng liêng, một sứ mạng tự thân của bất cứ một tôn giáo nào. Sự mở rộng mạnh mẽ việc truyền bá Công giáo ra phạm vi toàn thế giới cũng nằm trong qui luật ấy: “*bản thân Thiên Chúa giáo đã vượt qua tính cách Do Thái để thống nhất trong phạm vi đế chế La Mã*” [6, tr.33] để sau đó tiếp tục lan rộng đến các vùng “*đất ngoại*” khác. Với các cuộc phát kiến địa lí, “*một triển vọng bao la để truyền giáo đến các miền đất lạ*”¹ đã được mở ra đối với Công giáo và mục đích truyền giáo cũng trở nên rõ ràng. Các dòng tu Công giáo của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha đến Mỹ Latinh chính trong hoàn cảnh đó.

Trước hết, sự có mặt của các dòng tu Công giáo của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha ở Mỹ Latinh không chỉ giúp mở rộng địa bàn hoạt động của Công giáo mà còn mở rộng quyền lực của Giáo hội, đối trọng với sự bành trướng mạnh mẽ của đạo Islam khi ấy. Tôn giáo cùng với ngôn ngữ là hai phương thức hữu hiệu nhất để đồng hóa và chinh phục dân

1 El Dorado hay “đất nước bằng vàng” hay là “truyền thuyết về thành phố vàng” là một thành phố trong khu rừng già Amazon của Nam Mỹ của người Inca mà theo nhiều nhà thám hiểm cho rằng đây là thành phố có chứa rất nhiều vàng – TG chú thích.

chúng ở vùng đất ngoại. Trước đó, Công giáo từ địa phận của đế quốc Roma đã lan rộng ra toàn châu Âu thì giờ đây đạo này cũng đang đứng trước cơ hội được mở rộng phạm vi ra toàn thế giới. Cho nên, những mảnh đất mới được khai phá chính là những miền đất hứa vô cùng màu mỡ. Tòa thánh La Mã cũng đã nhận thấy rằng nếu những vùng đất này được “*Công giáo hóa*”, các vua chúa ở đây được cải giáo thì sẽ là một hậu thuẫn vô cùng lớn cho địa vị của Giáo hội Công giáo trước sức ép ngày một lớn của giai cấp tư sản phương Tây.

Mặt khác, những mảnh đất mới này khá giàu có; đó là xứ sở của những El Dorado huyền thoại. Vì thế, đây có thể sẽ là nguồn của cải vật chất to lớn mang lại sự phồn thịnh cho Giáo hội. Không những thế, việc các dòng tu Công giáo của hai quốc gia trên hiện diện tại Tân thế giới còn là cách để giúp các quốc gia này củng cố vị thế và lợi ích của mình tại đây một cách nhanh chóng và hiệu quả nhất. Cho nên, khi sức mạnh thế giới của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha bắt đầu suy giảm từ sau thế kỷ XVII thì việc các dòng tu Công giáo của họ du nhập Mỹ Latinh cũng bị ảnh hưởng không nhỏ.

Từ những mục đích trên, các thầy tu Công giáo thuộc các dòng tu khác nhau của Tây Ban Nha hoặc Bồ Đào Nha đã không quản những hành trình hiểm nguy, gian khổ mang Phúc âm đến những miền đất xa xôi để cải giáo cho những người dân chưa biết đến Chúa Kitô.

Về phương thức du nhập, điều dễ nhận thấy là các dòng tu Thiên chúa giáo của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha đến Mỹ Latinh trong một bối cảnh lịch sử đặc biệt. Phát kiến địa lí mở ra một chân trời mới với các nước phương Tây khi đó đang ở giai đoạn “*văn chiêu*” của chế độ phong kiến, nhất là với những nước có nền kinh tế sớm phát triển, chuyển sang con đường tư bản chủ nghĩa như Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha. Tham vọng mở rộng đất đai, mở rộng thị trường trở nên mãnh liệt hơn lúc nào hết. Nhưng để biến những vùng đất mới ấy hoàn toàn trở thành thuộc địa vĩnh viễn của chính quốc thì không phải là điều dễ dàng. Bởi trong quá trình ấy, chinh phục tinh thần là công cuộc chinh phục lâu dài và khó khăn nhất mà tôn giáo (ở đây là Thiên chúa giáo) lại có ưu thế trong lĩnh vực này. Điều đó lí giải vì sao các cuộc thám hiểm, xâm lược thuộc địa của giai cấp tư sản phương Tây lại thường xuyên gắn bó mật thiết với việc truyền bá Thiên chúa giáo, với hoạt động của các dòng tu Thiên chúa giáo. “*Khi thì sự xâm lược tạo điều kiện cho việc truyền giáo, khi thì việc sau làm dễ dàng cho việc trước, khi thì cả hai việc tiến hành song song*” [9, tr.64].

Hơn nữa, việc mang ánh sáng Thiên Chúa đến nhiều vùng đất khác nhau của thế giới thời điểm đó lại chỉ có thể được thực hiện thuận lợi với sự hỗ trợ vật chất của các quốc gia Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha thế kỷ XV, XVI, đầu thế kỷ XVII và sau đó là Pháp. Vì thế, mỗi hành trình hầu như không thể thiếu sự góp mặt của các thầy tu Thiên chúa giáo.

Gót chân của kẻ xâm lược đi đến đâu thì gót chân của các nhà truyền giáo cũng đi đến đó, thậm chí họ còn góp phần không nhỏ vào quá trình thám hiểm những vùng đất mới. Vì sợi dây ràng buộc đó nên họ dù muốn hay không thì cũng vẫn phải làm một số việc có lợi cho quốc gia đã cử họ đi và tài trợ cho họ. Họ biến thành những tên lính xung kích thâm lạng nhưng hữu hiệu của quá trình này. Cuộc xâm lược của thực dân qua sự biến hộ của một số thầy tu trở nên chính nghĩa, hợp với ý Chúa: “...những người dân ở Trung và Nam Mỹ là những người “man rợ”, những kẻ lạc hậu do không có ánh sáng của Chúa soi đường. Vì vậy, những người Tây Ban Nha không chỉ có quyền mà còn có cả nghĩa vụ truyền giảng đạo Kitô đến cho họ” [9, tr.65]. Khi một thành phố được thành lập, một vùng đất mới được chinh phục, nó thường được ban một cái tên tôn giáo và ngay lập tức, một linh mục được đưa tới để ban phúc và nhà thờ sẽ là một trong những công trình đầu tiên được xây dựng.

Cuộc chinh phục quân sự và chinh phục tinh thần, hai bộ phận thống nhất của cùng một quá trình do đó đã tạo nên những đường nét cơ bản cho một xứ thuộc địa mới đã được “*Latinh hóa*”.

Tuy nhiên, cũng cần nhấn mạnh rằng: không phải lúc nào hoạt động của thầy tu Thiên chúa giáo Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha đều gắn liền với hoạt động, quyền lợi của kẻ xâm lược. Trong một vài trường hợp, những thầy tu khi đi cùng kẻ xâm lược đã hạn chế bớt sự tàn bạo của họ. Điều đó đã dẫn tới sự xung đột gay gắt giữa các thầy tu và những kẻ thực dân mà kết quả là họ bị trục xuất khỏi vùng lãnh thổ dưới quyền cai quản của những tên thực dân. Điển hình là các thầy tu dòng Jesuits của Bồ Đào Nha đã bị trục xuất năm 1759 và các thầy tu dòng Jesuits Tây Ban Nha vào năm 1767.

2.2. Những điểm khác biệt

Về thời điểm du nhập, theo những ghi chép lịch sử, các thầy tu Thiên chúa giáo đầu tiên của Tây Ban Nha đến Tân thế giới từ khá sớm, ngay trong hành trình thám hiểm lần thứ hai của C.Colombus năm 1493, 5 thầy tu dòng Franciscans đã tham gia hải trình này. Trong khi đó, các thầy tu Thiên chúa giáo Bồ Đào Nha lại đặt chân lên thuộc địa Brasil của mình muộn hơn. Năm 1549, 6 thầy tu dòng Jesuits đã mở màn cho công cuộc “*Phúc âm hóa*” của mình tại mảnh đất Nam Mỹ. Như vậy, hoạt động của các thầy dòng Tây Ban Nha ở Mỹ Latinh sớm hơn các thầy dòng của Bồ Đào Nha hơn nửa thế kỷ (56 năm). Nếu so với chiều dài lịch sử thì đây không phải là một khoảng thời gian quá dài, nhưng cũng không phải là quá ngắn.

Điều đáng nói là, thời gian du nhập của các dòng tu Thiên chúa giáo của Tây Ban Nha phần lớn diễn ra trong thế kỉ XVI. Tiêu biểu như tại Mexico, thời điểm du nhập của các dòng tu trong thế kỷ XVI cách nhau không xa: các thầy tu dòng Franciscans đến vào

năm 1523, dòng Dominicans vào năm 1525, dòng Augustinians năm 1533, dòng Jesuits năm 1571... Còn trong các thế kỷ tiếp theo (XVII, XVIII, XIX), các dòng tu Thiên chúa giáo của Tây Ban Nha du nhập Mỹ Latinh chủ yếu là cho những dòng tu nhỏ hoặc một số dòng tu dành riêng cho phụ nữ.

Trong khi đó, số lượng các dòng tu Thiên chúa giáo của Bồ Đào Nha đến Mỹ Latinh không nhiều và thời gian du nhập dường như không đồng đều. Trong đó, Jesuit là dòng tu đến sớm nhất (1549), có những ảnh hưởng lớn lao nhất, kể cả sau khi đã bị trục xuất. Các dòng tu khác có mặt ở Brasil muộn hơn và rải rác trong các thế kỷ XVII (dòng Franciscans, Capuchims...), vào thế kỷ XVIII có một số dòng tu dành cho nữ như Ursuline, Poor Clare. Những dòng này hoạt động chưa thực sự hiệu quả và đôi khi bị hạn chế do sức ép của vương quyền cũng như sự lớn mạnh của dòng Jesuits.

Về mức độ, địa bàn hoạt động của các dòng tu: Nếu như so với các dòng tu của Tây Ban Nha thì các dòng tu Thiên chúa giáo của Bồ Đào Nha được cho là: “kém sôi nổi, nhiệt tình và thông minh hơn” [3, tr.220]. Phạm vi hoạt động chủ yếu của các dòng tu này là ở vùng nội địa. “Số lượng các nhà truyền giáo khá ít nên họ cũng chẳng làm được gì nhiều” [10, tr.97]. Cho đến nay, Brasil vẫn đang phải chịu tình trạng thiếu tu sĩ (năm 1970, theo ước tính của Giáo hội, Brasil chỉ có 1 linh mục cho 6000 tín đồ). Chỉ có dòng Jesuit là hoạt động mạnh nhất, tích cực nhất và cũng có ảnh hưởng nhiều nhất ở Brasil, nhiều khi lấn át cả các dòng tu khác. Tuy nhiên, hoạt động của dòng này chủ yếu diễn ra trong thế kỷ XVI, XVII và nửa đầu XVIII. Sau khi dòng Jesuit bị trục xuất khỏi lãnh thổ Brasil thì hoạt động tôn giáo ở đây dường như cũng suy giảm dần.

Trong khi đó, các dòng tu Thiên chúa giáo của Tây Ban Nha hoạt động sôi nổi khắp Trung và Nam Mỹ, trên một địa bàn rộng lớn, đặc biệt mạnh mẽ tại Mexico, Peru, Paraguay; ở cả trong khu vực nội địa lẫn ở vùng biên giới. Nhiều dòng tu cùng tham gia vào quá trình truyền bá với một số lượng lớn thầy dòng. Tiêu biểu nhất là dòng Franciscans, Dominicans, Jesuits.

Về kết quả, những thầy tu Thiên chúa giáo của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha đến Mỹ Latinh mang theo niềm tin tưởng và sự say mê. Họ đến trước hết vì mục đích của Tòa thánh là làm thế nào để truyền bá và mở rộng phạm vi của Thiên chúa giáo tại Tân thế giới - một mảnh đất hoàn toàn tinh khiết, ngoài tín ngưỡng tôn giáo bản địa thì hầu như chưa có sự hiện diện của các tôn giáo khác. Nhưng bên cạnh đó, đức tin tôn giáo của họ cũng dạy họ rằng cần phải chú ý thực sự đến việc cứu rỗi linh hồn cho cư dân bản xứ, bảo vệ họ khỏi sự tham lam và tàn bạo của những tên thực dân. Và kết quả là, các dòng tu Thiên chúa giáo khác nhau đã bước đầu thu được thành công trong công cuộc cải đạo đối với người Indian. Số người Indian chịu lễ rửa tội theo Thiên chúa giáo ngày một đông lên cùng sự gia tăng của số lượng các thầy tu, các giám mục, tổng giám mục, các giáo xứ,

giáo khu và việc mọc lên ngày càng nhiều các nhà thờ Thiên chúa giáo. Một hệ thống tổ chức của nhà thờ Thiên chúa giáo ở các thuộc địa của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha được hình thành cho đến đầu thế kỷ XIX (1800).

	Thuộc địa Tây Ban Nha	Thuộc địa Bồ Đào Nha (Brasil)
Tòa Tổng giám mục	10	1
Toà giám mục	38	6
Giáo xứ

[1, tr.205 - 221]

Với những ảnh hưởng rộng rãi và có tổ chức như vậy nên cho đến ngày nay, các quốc gia ở khu vực Mỹ Latinh đều có tỉ lệ người theo Thiên chúa giáo khá đông đảo. Đến thời điểm hiện này, Mỹ Latinh vẫn được xếp là khu vực với nhiều quốc gia có tỷ lệ dân số theo Thiên chúa giáo lớn trên thế giới, trên 85%, như Mexico, Peru, Venezuela, Brasil, Argentina, Columbia.

Điều cần nhấn mạnh là, nếu như Thiên chúa giáo của Tây Ban Nha hầu như đã chuyển tải được hết tinh thần của nó tới các thuộc địa và Thiên chúa giáo của thuộc địa khi tiếp nhận đã được *mô phỏng gần như hoàn toàn* ở chính quốc thì Thiên chúa giáo Bồ Đào Nha khi đến Mỹ Latinh lại mang *nét khác biệt*. Cứ 10 người Brasil thì 9 người tự nhận mình là người Thiên chúa giáo, nhưng Thiên chúa giáo Brasil tự trong bản thân nó đã mang nhiều yếu tố tinh thần của người da đen và người da đỏ Indian – điều mà ở Mexico, Peru hay các thuộc địa khác của Tây Ban Nha tại Mỹ Latinh chưa rõ nét. Dường như “*nhà thờ của người Bồ Đào Nha đã di thực tới đất của người Brasil, cái nhà thờ mà ngay chính bản thân nó đã được sửa đổi bởi những ảnh hưởng Hồi giáo và bây giờ có thêm bóng dáng bởi những tín ngưỡng nguyên thủy của những nô lệ từ châu Phi và của những người Indian*” [4, tr.230]. Vì thế, “*Brasil là quốc gia Thiên chúa giáo lớn nhất thế giới nhưng ngay cả Giáo hoàng cũng khó mà nhận ra được một số nghi thức thờ phụng của Thiên chúa giáo Brasil*” [10, tr.95]. Dẫu vậy, sự du nhập các dòng tu Thiên chúa giáo của Bồ Đào Nha vào Brasil chưa mang lại một kết quả đồng đều trên tất cả các lĩnh vực nếu so với các thuộc địa của Tây Ban Nha (có thể thấy rõ điều này trong lĩnh vực văn hóa.)

2.3. Nguyên nhân của sự khác biệt

Sự khác biệt là thời điểm, mức độ, cách thức du nhập và kết quả của các dòng tu Thiên chúa giáo của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha ở Mỹ Latinh là do sự tác động của nhiều yếu tố khác nhau bao gồm cả nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan:

Về nguyên nhân khách quan, trước hết, xuất phát từ đặc điểm của các nước thuộc địa: Tân thế giới là một mảnh đất hoàn toàn mới mẻ với người châu Âu. Sinh sống tại đây là những cư dân bản địa còn ở trong một trạng thái tự nhiên mà hoang sơ. Tuy nhiên, trong số những cư dân ấy cũng đã nổi lên một số dân tộc với các nền văn hóa riêng của mình.

Những vùng đất mà các dòng tu Thiên chúa giáo của Tây Ban Nha xâm nhập vào (ở Trung và Nam Mỹ đã từng tồn tại những nền văn minh lớn, đạt được khá nhiều thành tựu rực rỡ, mặc dù xã hội của họ vẫn chưa ở vào giai đoạn hình thành quốc gia dân tộc. Dấu tích của những nền văn minh như Maya, Aztec, Inca... còn lại đến ngày nay vẫn khiến con người nhiều đời sau không ngớt lời thán phục. Trong khi đó, mảnh đất thuộc địa Brasil khi Cabral đặt chân đến năm 1500 phần nhiều vẫn là vùng đất hoang vu với gần 7000 thổ dân cư ngụ; cuộc sống của họ vẫn là bán du cư (semi – nomadic). Sự hoang dại và dường như xa cách với văn minh là đặc điểm nổi bật của vùng đất này.

Với những đặc điểm trên, khi du nhập vào Mỹ Latinh, các dòng tu Thiên chúa giáo của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha đã nhanh chóng có sự thích ứng phù hợp. Đối mặt với nền văn minh bản địa định cư và có tổ chức cao, các thầy tu của Tây Ban Nha ngay từ đầu đã có cách ứng riêng. Họ biết rằng không thể chinh phục những cư dân bản xứ bằng phương pháp bạo lực mà phải bằng con đường hòa bình và đức tin thực sự, bằng tình thương yêu. Mỗi dòng tu theo mỗi cách khác nhau nhưng quan tâm trước hết đến việc bảo vệ quyền lợi của người Indian trước sự tham lam và tàn bạo của những kẻ thực dân. Họ học ngôn ngữ của thổ dân, hòa mình vào cuộc sống của thổ dân và từ đó truyền tải những giá trị văn minh phương Tây, tinh thần tôn giáo của họ bằng những lời diễn đạt dễ hiểu, thậm chí bằng những lời ca, qua những phong tục của thổ dân... Có lẽ thế mà số người Indian chịu phép rửa tội của người Thiên chúa giáo Tây Ban Nha dần một tăng lên từ trong vùng nội địa đến những vùng biên giới.

Trong khi ấy, tiếp xúc với cư dân bản xứ còn sống một đời sống khá tự nhiên và mang tính chất nguyên thủy, điều đầu tiên mà những thầy tu dòng Jesuits của Bồ Đào Nha làm chính là hướng họ vào một cuộc sống có tổ chức của một xã hội văn minh hơn. Những khu làng truyền giáo riêng được lập nên với một số người nhất định dưới sự quản lý của các thầy dòng. Tại các nơi định cư ấy, người da đỏ được dạy một số nghề thủ công, một số môn nghệ thuật cơ bản, bỏ đi một số tập tục lạc hậu và quan trọng nhất là dần từ bỏ lối sống hoang sơ của mình, chấp nhận dần dần Thiên chúa giáo của người châu Âu. Tuy vậy, dù theo cách nào và bất kể với những thuộc địa trước đó đã phát triển như thế nào thì kết quả cuối cùng mà các thầy tu Thiên chúa giáo của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha đạt được là họ đã biến mảnh đất Mỹ Latinh còn khá thanh thiết trở thành một mảnh đất màu mỡ cho Thiên chúa giáo của họ đâm chồi nảy lộc.

Thứ hai, do tác động từ những nước thực dân khác, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha vốn là những quốc gia sớm phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa và sớm hội tụ đầy đủ những điều kiện để tiến hành các cuộc phát kiến địa lí thế kỉ XV-XVI. Nhưng sự phát triển của hai quốc gia này luôn chịu sự cạnh tranh của một số quốc gia khác ở châu Âu như Anh, Hà Lan, Pháp... trong công cuộc chạy đua về thuộc địa.

Nếu như thế kỷ XVI được xem là “thế kỷ của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha” thì thế kỷ XVII chính là “thế kỷ của Hà Lan”, nhanh chóng trở thành “bá vương trên biển cả”, phá vỡ sức mạnh biển cả và sự thống trị của Tây Ban Nha. Công ty Đông Ấn của họ thành lập năm 1602 giống như một con bạch tuộc khổng lồ vương chiếc vôi của mình từ châu Phi tới châu Á, từ quần đảo Đông Ấn Độ tới Tây Ấn Độ. Vì sự lớn mạnh nhanh chóng về kinh tế như vậy nên người Hà Lan không ngừng mở rộng tham vọng lãnh thổ của mình và nhóm ngó những mảnh đất màu mỡ của Tây Ban Nha cũng như Bồ Đào Nha ở Tân thế giới.

Từ giữa thế kỷ XVII, nước Anh với những bước tiến mạnh mẽ về kinh tế cũng bắt đầu hướng ánh mắt nhòm ngó của mình tới châu Mỹ. Tại Bắc Mỹ, thuộc địa đầu tiên của họ được lập ra năm 1607, Virginia. Tại Mỹ Latinh, họ đã tiến xuống vùng bờ biển của người Brasil. Những tên cướp biển Anh đã làm một vài cuộc cướp bóc ở Santos, Pernambuco; tìm kiếm xứ sở El Dorado ở lưu vực sông Orinoco. Năm 1630, họ cũng cố gắng giữ một vùng định cư nhỏ của người Anh ở cửa sông Amazon.

Về phía người Pháp, trong suốt thời gian đầu khi Bồ Đào Nha còn lo là việc quản lý ở Brasil, họ cũng đã tiến hành cướp bóc những tàu thuyền của người Bồ Đào Nha, lập những trạm thông thương buôn bán riêng của họ ở Bahua và Pernambuco. Năm 1555, một công ty của người Pháp cũng được thành lập ở Rio de Janeiro.

Như vậy, sự phát triển mạnh mẽ của các quốc gia như Hà Lan, Pháp, Anh vào thế kỷ XVII đã ảnh hưởng không nhỏ đến “công cuộc chinh phục tinh thần” của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha. Có thể thấy, các dòng tu Thiên chúa giáo của hai quốc gia trên phần lớn du nhập vào Mỹ Latinh trong thời kỳ đầu của chế độ thực dân, vào thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XVII, khi hai quốc gia này vẫn đang ở thời kì hưng thịnh. Đó đều là những dòng tu lớn và có ngày những hoạt động sôi nổi. Càng về sau, các dòng tu Thiên chúa giáo của họ đến Mỹ Latinh phần nhiều là những dòng tu nhỏ và hoạt động có phần khiêm tốn.

Về nguyên nhân chủ quan: Bồ Đào Nha là nước bắt đầu hoạt động thực dân ở hải ngoại sớm nhất và cũng là nước xây dựng thành đế quốc thực dân sớm nhất. Với vị trí địa lý tương đối thuận lợi, người Bồ ngay từ thế kỷ XIV đã hướng tầm mắt của mình ra bên ngoài với nhiều tham vọng. Theo chiến thuật “một bước một vết chân” [9, tr.31], người Bồ đã tiến ngày càng xa trên con đường chinh phục thuộc địa của mình.

Mối quan tâm đầu tiên của người Bồ Đào Nha tập trung vào thương mại. Hai nhân vật được xem là người đã kiến lập đế quốc thực dân Bồ Đào Nha là Francisco de Almeida và Afonso de Albuquerque đã thực hiện theo cách thức đặc biệt. Họ đã tiếp theo hành trình của Gama bằng việc hắt cẳng những thương nhân Ả rập và nắm chắc những thương cảng từ vịnh Ba Tư đến quần đảo hương liệu. Khác với những tên thực dân sau này, Bồ Đào Nha không đưa quân đi đánh thành chiếm đất mà hướng mục đích duy nhất: lũng đoạn mậu dịch. Vì thế, mục tiêu mà quốc gia này đánh chiếm là các quan ải mà các thương nhân phải đi qua trên hành trình buôn bán của mình như: mũi Hảo Vọng ở cực Nam châu Phi, eo biển Malacca, chiếm Goa – một hải cảng trong quan hệ mậu dịch ở đất Ấn Độ, đến Quảng Châu (Trung Quốc) chiếm Áo Môn... Những mảnh đất chiến lược trên diện tích không lớn, nhưng lại có ý nghĩa cực kì quan trọng đối với sự hưng thịnh của thương mại Bồ Đào Nha. *“Đây chính là điểm đặc sắc của đế quốc thực dân Tây Ban Nha; thực tế, nó là một “đế quốc mậu dịch”* [11, tr.33].

Người Bồ Đào Nha tin rằng qua con đường biển mới phát hiện này, họ có thể lũng đoạn được việc buôn bán hương liệu gia vị ở phương Đông, phương Tây và sẽ kiếm được một số vàng nhiều không kể xiết. Vì vậy, họ đã chậm trễ trong việc củng cố sự có mặt của mình và khai hóa tinh thần tại mảnh đất Brasil ngay sau khi mảnh đất này được Cabral phát hiện ra. Điều này giải thích vì sao đến năm 1549, dòng tu Thiên chúa giáo của Bồ Đào Nha mới có mặt ở Brasil (dòng Jesuits). Thêm vào đó, Bồ Đào Nha không xây dựng một bộ máy hành chính tập trung cao ở thuộc địa, thậm chí sự quản lý nó đối với Brasil còn có phần lỏng lẻo hơn nếu so sánh với các thuộc địa của Tây Ban Nha ở Mỹ Latinh. Ví dụ: người Bồ Đào Nha không sử dụng chức vụ phó vương, mặc dầu kẻ cai trị cũng có chức năng tương tự như một phó vương giống ở các thuộc địa của Tây Ban Nha; cũng không có hội đồng (audiencia)... Với tình hình đó, tại Brasil, hoạt động giữa các dòng tu chưa thực sự có sự gắn kết với nhau chặt chẽ. Dòng Jesuits hoạt động mạnh nhất, lấn át các dòng khác. Sau khi dòng Jesuits hoạt động mạnh nhất, lấn át các dòng khác. Sau khi dòng Jesuits bị trục xuất năm 1759 thì hoạt động của các dòng tu Thiên chúa giáo khác không có gì nổi bật.

Tây Ban Nha nếu so sánh trong tương quan với Bồ Đào Nha cũng là một nước tương đối lớn ở châu Âu với lãnh thổ rộng lớn và dân cư đông đúc. Quốc gia này có thể đem đại quân đi chinh phục những vùng đất rộng lớn, di dân tới đó để biến những vùng đất ấy trở thành thuộc địa. Thời điểm Tây Ban Nha xây dựng đế quốc thực dân của mình đồng thời với Bồ Đào Nha hoặc cũng có thể chậm hơn chút ít. Nhưng điều đặc biệt *“nó không chỉ là một đế quốc thực dân mậu dịch đơn thuần mà là đế quốc đúng nghĩa 100%. Nghĩa là bản thân nó không phải là một tổ chức mậu dịch mà là một đế quốc có lãnh thổ rộng lớn,*

những vùng đất mà đế quốc thực dân này chiếm lĩnh so với đất đai của đế quốc cổ La Mã xây dựng xưa kia còn lớn hơn” [11, tr.35].

Đặt chân đến bất cứ vùng đất nào, người Tây Ban Nha đều quan tâm đến việc thiết lập một cách nhanh chóng hệ thống chính quyền cai trị, khai thác nguồn tài nguyên giàu có ở đó, tổ chức xã hội và quan tâm đến việc cải giáo cho người bản địa như một sứ mạng thiêng liêng của mình. Vì vậy, các thầy tu Thiên chúa giáo cũng lập tức có mặt ở Mỹ Latinh từ khá sớm và được tạo điều kiện để phát triển. Đầu tiên là các thầy tu dòng Franciscans năm 1493. Tiếp đó, các thầy tu của các dòng tu khác cũng xuất hiện và hoạt động trải khắp các thuộc địa của Tây Ban Nha. Việc bộ máy thống trị của Tây Ban Nha tại Tân thế giới được tổ chức chặt chẽ và có hệ thống với sự cai trị của các Phó vương (viceroalty), của hội đồng cố vấn (audiencia)... cũng có ảnh hưởng không nhỏ đối với các dòng tu. Các dòng tu Thiên chúa giáo của Tây Ban Nha ngay sau khi đến Tân thế giới đã tiến hành ngay việc cải đạo, bảo vệ người Indian theo những cách thức riêng và tổ chức các hoạt động của dòng tu một cách hiệu quả từ trong vùng nội địa và đến các vùng biên giới.

3. KẾT LUẬN

Truyền giáo là một sứ mệnh thiêng liêng của bất cứ một tôn giáo nào. Thiên chúa giáo từ khi ra đời đã không ngừng “mở rộng nước Chúa” từ phạm vi đế quốc La Mã ra châu Âu và thế giới. Trong quá trình ấy, không ít những quốc gia Thiên chúa giáo đã thực hiện thành công sự nghiệp truyền giáo của mình. Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha là những ví dụ tiêu biểu.

Ngay từ thế kỷ XV, Giáo hội đã ủng hộ những hoạt động truyền giáo của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha, thậm chí còn trao cho Bồ Đào Nha quyền được truyền giáo trên toàn bộ phương Đông. Các dòng tu Thiên chúa giáo của Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha mới thực sự trở thành những nhân vật danh tiếng của công cuộc chinh phục về mặt tinh thần cùng những kẻ xâm lược với công cuộc chinh phục về quân sự.

Dòng tu Franciscans của Tây Ban Nha đến Mỹ Latinh sớm nhất năm 1493, hoạt động sôi nổi tại Mexico trong việc cải đạo và bảo vệ người Indian. Dòng Dominicans rồi Jesuits của quốc gia này cũng xuất hiện sau đó không lâu trong thế kỷ XVI. Dominicans ấn tượng bởi những hoạt động táo bạo của thầy tu Las Casas; còn Jesuits nổi bật bởi việc thiết lập các “vùng truyền giáo” ở Paraguay. Các dòng tu nhỏ khác và dòng tu dành riêng cho phụ nữ cũng lần lượt có mặt rải rác trong các thế kỷ tiếp theo. Ở Bồ Đào Nha, các dòng tu Thiên chúa giáo đến Brasil muộn hơn ở các thuộc địa của Tây Ban Nha và hoạt động có phần trầm lắng hơn. Chỉ có dòng tu Jesuits là để lại nhiều dấu ấn hơn cả với Nóbrega,

Anchieta... và mô hình làng truyền giáo “aldeias”. Cho nên, mọi ghi chép của nhà thờ ở Brasil đều chủ yếu dựa trên hoạt động của dòng tu này.

So với các khu vực khác trên thế giới, công cuộc truyền bá Thiên chúa giáo của các thầy tu Thiên chúa giáo Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha ở Mỹ Latinh là thành công hơn cả. Số người Indian cải đạo tăng lên nhanh chóng, nhà thờ Thiên chúa giáo được xây dựng ở khắp nơi. Đến hiện nay, Mỹ Latinh vẫn là khu vực với nhiều quốc gia có tỉ lệ dân số theo Thiên chúa giáo lớn trên thế giới như Mexico, Peru, Brasil, Argentina... Thậm chí, Thiên chúa giáo ở Mỹ Latinh còn mang trong nó những yếu tố mới khi sự kết hợp với tín ngưỡng bản địa. Như vậy, dẫu có một vài điểm khác biệt, nhưng sự có mặt của các dòng tu Thiên chúa giáo của hai quốc gia này trong khoảng thời gian từ thế kỷ XV đến XIX tại Tân thế giới lại là một thắng lợi lớn về mặt tinh thần mà họ đã đạt được ở nơi này.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ từ nguồn kinh phí Khoa học Công nghệ của Trường ĐHSP Hà Nội 2 cho đề tài khoa học, mã số: SV.2020.SP2.28.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Curtis Wilgus (1963), *Latin America history*, Barnes and Noble, Inc, New York.
2. Edward Bourne (1962), *Spain in American 1450 - 1580*, Barnes and Nobles press, New York.
3. Hubert Herring (1967), *A history of Latin America from the beginnings to the Present*, Alfred. A. Knopf Publisher, New York.
4. Jean-Baptiste Duroselle, Jean- Marie Mayeur (2004), *Lịch sử đạo Thiên Chúa*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
5. John Dos Passos, *The Portugal story: three century of explotion and discovery*, Doubleday and Company Inc, New York.
6. Đỗ Quang Hưng (1990), *Một số vấn đề về lịch sử Thiên chúa giáo ở Việt Nam*, Tủ sách ĐH Tổng hợp Hà Nội.
7. Lương Thị Thoa, Phạm Thị Thanh Huyền, *Một số tác động khách quan mang ý nghĩa tích cực của chính sách thực dân Tây Ban Nha đối với các thuộc địa ở Trung và Nam Mỹ*, Tạp chí châu Mỹ ngày nay, số 1/2009.
8. Nguyễn Phú Lợi, *Vài nét về dòng tu Công giáo*, Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo, số 12/2009.
9. Nguyễn Văn Kiệm (2001), *Sự truyền bá đạo Thiên chúa ra vùng đất ngoại từ phát kiến địa lý đến hết thế kỷ XIX*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 4/2001.
10. Trịnh Huy Hóa (biên dịch), *Đối thoại với các nền văn hóa – Brasil*, NXB Trẻ, Hà Nội.
11. Văn Sinh Nguyễn (2004), *Phát hiện lục địa mới*, NXB Lao động XH, Hà Nội.

**THE PROCESS OF IMPORTING THE CHRISTIAN LINES OF SPAIN AND
PORTUGAL IN THE LATIN AREA (16th – 19th CENTURIES): SIMILARITIES AND
DIFFERENCES**

*Nguyen Thi Bich, Hoang Minh Duc,
Phan Thi Huong*

Abstract: *Geographical Discovery and Exploration that took place in the 15th - 16th centuries are considered one of the great events of human history. The discovery of the American continent, especially the resource-rich Central and South American regions, prompted European countries, led by Spain and Portugal, to set out to find the fat market. break up, establish a colonial system and divide the sphere of influence. In those expeditions and races to invade the colony, there were not only the presence of aristocrats, merchants but also the regular and large presence of clergy of many great religious orders such as: Augustins, Dominicains, Franciscans, Jésuites.. were sent to carry out the mission of spreading Christianity. But the journey to integrate Christianity into the lives of the indigenous Latin American inhabitants of Spain and Portugal is not quite the same. Therefore, the content of the article focuses on analyzing some similarities and differences in the process of introduction of Spanish and Portuguese religious orders in Latin America and initially points out the causes of this difference.*

Keywords: *Spain, Portugal, Catholic, Latin American*

*(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 18-8-2022; ngày phân biện đánh giá: 09-9-2022;
ngày chấp nhận đăng: 07-10-2022)*